

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 22-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Trung Dũng.

Bà: Nguyễn Thị Huế.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:

Bà: Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Bị cáo: Đào Văn S - Sinh năm 1966; Sinh trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông: Đào Văn B, sinh năm 1930; con bà: Lương Thị T, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Tháng 5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*"; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2017, sau chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động, có mặt.

2- Bị cáo: Bùi Văn C - Sinh năm 1964; Sinh trú quán: Đội 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/10; Con ông: Bùi Quốc T (đã chết); con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1938; Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1965; Có 03 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/3/2017 bị Công an huyện Kim Động xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*"; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2017, sau chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động, có mặt.

3- Bị cáo: Nguyễn Đức C - Sinh năm 1951, Sinh trú quán: Đội 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị D (đã chết); Vợ: Vũ Thị O, sinh năm 1957; Có 03 con lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2000 bị Công an

huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc*". Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

- Các trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Đào Thị N và bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

4- Bị cáo: Lê Tú U - Sinh năm 1965, Sinh trú quán: Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Xuân T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Hứa Thị N, sinh năm 1966; Có 04 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2017 đến ngày 07/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2017 Đào Văn S đến nhà Lê Tú U nhờ U dẫn đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 ở Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên để hỏi mua lợn nhưng anh H không có nhà nên U và S đi vào nhà Nguyễn Đức C để uống nước và đợi H về. Khi đang uống nước S nói "*làm tí phorm cho đỡ buồn*" U và C hiểu là đánh bạc dưới hình thức đánh "*phorm*" nên đồng ý. C gọi điện cho Bùi Văn C rủ: "*có mấy chôn ở đây, có đánh thì lên*". C đồng ý và đi đến nhà C. Sau đó U đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tại nhà C có chiếu trải sẵn dưới nền nhà sau đó cả bốn người cùng ngồi đánh bạc. Trước khi đánh bạc S có 700.000 đồng; U có 3.400.000 đồng; Nguyễn Đức C có 3.480.000 đồng và C có 1.000.000 đồng, các bị can đều khai nhận sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ 52 cây cho mỗi người 09 cây, người chia bài được chia 10 cây và được đánh đầu tiên. Nếu ai có cạ ăn thêm 1 cây vào được thành phorm thì không được bốc bài. Mỗi phorm là 1 bộ 3, 4 cây giống nhau hoặc cùng chất liền nhau. Bài người nào không có phorm tức là bị cháy, sau khi hạ phorm xuống bài của ai có tổng số điểm nhỏ nhất là người xếp thứ nhất và được thu tiền của những người xếp thứ hai, thứ ba và thứ tư lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng. Nếu bài của ai không có phorm phải trả người xếp thứ nhất 40.000 đồng. Ai mất cây chót phải trả 40.000 đồng. Nếu bài của ai "*ù*" thì được thu của những người còn lại 50.000 đồng. Các bị can đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang thu giữ 01 chiếu cói, 01 bộ bài 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc là 5.340.000 đồng, thu trên người các đối tượng là 3.240.000 đồng. Tổng số tiền là 8.580.000 đồng. Các đối tượng đều khai toàn bộ số tiền thu trên là dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị can Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và tổng số tiền đánh bạc là 8.580.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Đức C có giao nộp 01 điện thoại Mobisat cùng sim có số seri cuối 0424 mà C đã dùng để liên lạc với Bùi Văn C để đánh bạc; chị Lê Thị V là vợ của Bùi Văn C đã giao nộp 01 điện thoại

Nokia Xpress Music màu đen cùng sim có số seri cuối 8339 mà C sử dụng để liên lạc với Nguyễn Đức C để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo Đào Văn S có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến theo quyết định số 201 ngày 14/11/1962 của Hội đồng chính phủ. Bị cáo Bùi Văn C có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Nguyễn Đức C có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo là thương binh hạng 1/4 mất 91% sức khỏe và hiện đang mắc bệnh đái tháo đường tuýp II. Bị cáo U có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự gì, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện nay rất khó khăn. Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Cáo trạng số: 40/QĐ - VKS - HS ngày 10/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự thôn xóm, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U về tội "*Đánh bạc*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U. (Áp dụng thêm điểm h, s khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tú U; Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn S). Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt các bị cáo:

- Đào Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

- Bùi Văn C từ 05 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

- Nguyễn Đức C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Lê Tú U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về khấu trừ thu nhập:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức C hiện là thương binh hạng 1/4 mất 91% sức khỏe là trường hợp đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Lê Tú U không có công ăn, việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng nên không thể áp dụng hình thức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo hàng tháng mà sẽ áp dụng hình thức khấu trừ thu nhập nộp một lần đối với bị cáo số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền khấu trừ thu nhập, mà bị cáo U không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả.

*** *Vật chứng:*** Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc cối đã cũ.

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen tím, có 01 chiếc thẻ sim điện thoại có dãy số series cuối là: 064370424 của bị cáo Nguyễn Đức C là công cụ phạm tội.

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia xpress màu đen, có 01 chiếc thẻ sim điện thoại có dãy số series cuối là: 004178339 của bị cáo Bùi Văn C là công cụ phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.580.000 đồng mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

(Hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động tại Kho bạc huyện theo ủy nhiệm chi ngày 13/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

**** Hình phạt bổ sung:***

- Đề nghị phạt bị cáo Đào Văn S 5.000.000 đồng và bị cáo Bùi Văn Chiến 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đức C và Lê Tú U hiện đang có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Trợ giúp viên pháp lý** bà Đào Thị N và bà Phạm Thị T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C. Đề nghị áp dụng điểm p, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C cải tạo không giam giữ.

**** Đối đáp của đại diện VKS:***

Quan điểm của các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. VKS không chấp nhận vẫn giữ nguyên quan điểm như bản luận tội đối với bị cáo C.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các trợ giúp viên pháp lý và các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2017 tại nhà Nguyễn Đức C ở Đội 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U đã có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức "*Đánh phỏm*". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã bắt quả tang thu giữ: 01 bộ bài 52 quân, 01 chiếu cói và tổng số tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.580.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự thôn xóm, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị lên án mạnh mẽ. Để giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những kẻ hám lời mà lao vào con đường phạm tội, cũng như để tuyên truyền, giáo dục, ngăn ngừa tệ nạn cờ bạc ngày càng phát triển trong xã hội cần phải xét xử và tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia. Do vậy khi xem xét hình phạt đối với từng bị cáo, hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến vai trò, vị trí, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để ra một bản án có tính răn đe, giáo dục đối với từng bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đào Văn S: Trong vụ án, bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng và trực tiếp rủ rê, lôi kéo các bị cáo Nguyễn Đức C và Lê Tú U đánh bạc. Tuy nhiên việc phạm tội của bị cáo có tính bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến theo quyết định số 201 ngày 14/11/1962 của Hội đồng chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và

điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. HĐXX áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có bố, mẹ đẻ tuổi cao, sức khỏe yếu mà bị cáo là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Số lượng tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" đến nay chưa được xóa án tích. Nhưng không lấy đó là bài học cho mình để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường sự răn đe, trừng phạt của pháp luật. Do vậy để ngăn ngừa tình trạng này, để tuyên truyền phòng ngừa xã hội và giáo dục răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn C: Trong vụ án bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Mặc dù trong vụ án bị cáo không phải là người khởi xướng việc đánh bạc nhưng khi bị cáo Nguyễn Đức C gọi điện rủ đánh bạc, bị cáo đồng tình ủng hộ ngay. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. HĐXX áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có mẹ đẻ tuổi cao, sức khỏe yếu, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Số lượng tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*" đã được xóa án tích; Ngày 29/3/2017 lại bị Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", hiện bị cáo đã nộp phạt xong. Nhưng không lấy đó là bài học cho mình để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường sự răn đe, trừng phạt của pháp luật. Do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận

thấy cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt thấp hơn bị cáo S nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức C: Trong vụ án bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Mặc dù trong vụ án bị cáo không phải là người khởi xướng việc đánh bạc nhưng khi bị cáo S rủ đánh bạc, bị cáo đồng tình ủng hộ ngay và nhất trí dùng ngay nơi ở của mình làm nơi đánh bạc. Sau khi thống nhất với bị cáo S để đánh bạc, bị cáo đã trực tiếp điện thoại rủ thêm bị cáo C đến tham gia cùng đánh bạc. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Từ trước đến nay bị cáo chưa bị kết tội về hành vi phạm tội nào nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo là thương binh hạng 1/4 mất 91% sức khỏe. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. HĐXX áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bản thân bị cáo hiện đang mắc bệnh đái tháo đường tuýp II. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu ngày 09/8/2000 bị cáo bị Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", hiện bị cáo đã nộp phạt xong. Không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân và tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường sự răn đe, trừng phạt của pháp luật. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bản thân bị cáo là thương binh hạng 1/4 mất 91% sức khỏe và hiện đang mắc bệnh đái tháo đường tuýp II, nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì bản thân bị cáo và gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử cân nhắc không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Tú U: Trong vụ án bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Mặc dù trong vụ án bị cáo không phải là người khởi xướng việc đánh bạc nhưng khi bị cáo S rủ đánh bạc, bị cáo đồng tình ủng hộ ngay và là người đi mua bài về để đánh bạc. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự gì nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. HĐXX áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo và gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các qui định do địa phương đề ra. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo có con còn quá nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương, nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì bản thân bị cáo và gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo có con còn quá nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Hội đồng xét xử cân nhắc không cần thiết phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Quan điểm của các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự là không có cơ sở.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức C hiện là thương binh hạng 1/4 mất 91% sức khỏe là trường hợp đặc biệt khó khăn nên xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Tú U không có công ăn, việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng nên không thể áp dụng hình thức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo hàng tháng mà sẽ áp dụng hình thức khấu trừ thu nhập nộp một lần đối với bị cáo là phù hợp.

*** Hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

*** Vật chứng:**

- + Đối với 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu cói đã cũ. Đây là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- + Đối với số tiền 8.580.000 đồng thu tại chiếu bạc và trong người các bị cáo. Các bị cáo đều xác định đã và sẽ sử dụng toàn bộ số tiền đó vào việc đánh bạc. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động tại Kho bạc huyện theo ủy nhiệm chi ngày 13/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U phạm tội "**Đánh bạc**".

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đào Văn S, Bùi Văn C, Nguyễn Đức C và Lê Tú U. (Áp dụng thêm điểm h, s khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tú U; Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn S).

Xử phạt các bị cáo:

- Đào Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

- Bùi Văn C 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

- Nguyễn Đức C 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Lê Tú U 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

*** Về khấu trừ thu nhập:**

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức C.

- Khấu trừ thu nhập nộp một lần đối với bị cáo Lê Tú U số tiền là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền khấu trừ thu nhập, mà bị cáo U không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu cói đã cũ.

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen tím, có 01chiếc thẻ sim điện thoại có dãy số series cuối là: 064370424 của bị cáo Nguyễn Đức C là công cụ phạm tội.

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia xpress màu đen, có 01chiếc thẻ sim điện thoại có dãy số series cuối là: 004178339 của bị cáo Bùi Văn C là công cụ phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày14/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.580.000 đồng thu tại chiếu bạc và trong người các bị cáo. Đây là số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

(Hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động tại Kho bạc huyện theo ủy nhiệm chi ngày 13/7/2017 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Về án phí:** Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng